

Sao kê chi tiết từ 30/12/2016 đến 30/12/2016

From date To date

Mã khách hàng : 99999881 Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : VND

Currency

Tên tài khoản : TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND

Account Name

Số tài khoản : 999998819998 Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI

Customer Name

Địa chỉ : SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI

Address

Ngày in : 03/01/2017

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance						2,164,264,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Lê Thị Giang-CH23NC040-CH23-CH23 NC-8,040,000-30/12/2016	100NP03163650001		8,040,000.00	2,172,304,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Đỗ Thị Thanh Lam-CH23NC094-CH23-CH23N C-8,040,000-30/12/2016-NOP HOC PHI	390NP03163650001		8,040,000.00	2,180,344,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Tạ Thị Thuý Linh-CH23UD050-CH23-CH23U D-11,725,000-30/12/2016	300NP03163650001		11,725,000.00	2,192,069,105.00
30/12/2016	30/12/2016	DIEP THI THANH TAM MSHV CH23NC152 KHOA LUAT HINH SU VA TO TUNG HINH SU ~NC:0904832987 - Nguoi chuyen: 0904832987	001CTD1163650164		8,040,000.00	2,200,109,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NGUYEN THI HUONG MSHV CH23NC092 KHOA LUAT HINH SU VA TO TUNG HINH SU ~NC:0904832987 - Nguoi chuyen: 0904832987	001CTD1163650165		8,040,000.00	2,208,149,105.00
30/12/2016	30/12/2016	995216123051068 - Tran Thi Xuan AnhCH23NC013 ~NC:TRAN THI XUAN ANH - Nguoi chuyen: TRAN THI XUAN ANH	001CTD1163650182		8,040,000.00	2,216,189,105.00
30/12/2016	30/12/2016	CHU BICH NGOC-CH23UD063-CH23-CH23 UD-11,725,000-30/12/2016	280NP04163650001		11,725,000.00	2,227,914,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Dang thi thu huyen CH23NC237 nop hoc phi	001i193163650002		8,040,000.00	2,235,954,105.00
30/12/2016	30/12/2016	HOANG THI YEN MSSV CH23NC198	103NP03163650001		8,040,000.00	2,243,994,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Thị Kim Ngân-CH23NC119-CH23-CH23 NC-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650001		8,040,000.00	2,252,034,105.00

30/12/2016	30/12/2016	HOC VIEN NGUYEN CONG DUY (MA HOC VIEN:CH23UD014) NOP TIEN HOC PHI NAM HOC 2016-2017. (NHAN TAI CN DONG DO)~NC:Nguyen Cong Duy - Nguoi chuyen: Nguyen Cong Duy	001CTD1163650187		11,725,000.00	2,263,759,105.00
30/12/2016	30/12/2016	DANG THUY LINH CH23UD046~NC:Ms DANG THUY LINH - Nguoi chuyen: Ms DANG THUY LINH	001CTD1163650201		11,725,000.00	2,275,484,105.00
30/12/2016	30/12/2016	PHAM THU TRANG CH23NC185 NOP TIEN HOC PHI. NHAN TAI CN DONG DO~NC:Pham Thu Trang - Nguoi chuyen: Pham Thu Trang	001CTD1163650216		8,040,000.00	2,283,524,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NGUYEN THI HOA- NOP HOC PHI CAO HOC MA HOC VIEN:CH23UD033 SO TIEN:11,725,000 NGAY 30/12/2016	115NP03163650001		11,725,000.00	2,295,249,105.00
30/12/2016	30/12/2016	THANH TOAN HOC PHI CUA P/NPHACHAN MONESAY MA SINH VIEN SO CH23NC222 DIEN CHUYEN TIEP TU NUOC NGOAI REF.0100S 06263640010~NC:CHANDAVONE VONGPHACHAN - Nguoi chuyen: CHANDAVONE VONGPHACHAN	001CTD1163650286		21,600,000.00	2,316,849,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NOP TIEN HOC PHI DAO TAO THAC SI K23-UNG DUNG MA HV CH23UD036 ~NC:NGUYEN THI THU HUYEN0919688368 - Nguoi chuyen: NGUYEN THI THU HUYEN0919688368	001CTD1163650324		11,725,000.00	2,328,574,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NOP TIEN HOC PHI DAO TAO THAC SI K23-UNG DUNG MA HV CH23UD012 NGUYENVAN CHUONG ~NC:NGUYEN VAN CHUONG0912252546 - Nguoi chuyen: NGUYEN VAN CHUONG0912252546	001CTD1163650325		11,725,000.00	2,340,299,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Quỳnh Dung-CH23NC027-CH23-CH23 NC-8,040,000-30/12/2016	290NP04163650001		8,040,000.00	2,348,339,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyen Thu Ha-CH23NC046-CH23-CH23NC -8,040,000-30/12/2016	115NP03163650002		8,040,000.00	2,356,379,105.00
30/12/2016	30/12/2016	HOC VIEN LUU NGOC QUANG CH22B177 NOP TIEN HOC PHI CAO HOC	103NP03163650002		10,385,000.00	2,366,764,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TRAN THI HANG - MCH:CH23NC059 - K23 - NGANH LUAT KINH TE NOP HOC PHI NAM HOC 2016-2017	431NP03163650001		8,040,000.00	2,374,804,105.00
30/12/2016	30/12/2016	VUONG QUOC HAI, CH23CN -051 NOP TIEN HOC PHI LOP CAO HOC: 8.040.000 VND	100CT01163650001		8,040,000.00	2,382,844,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NGUYEN HA THU MSSV CH23NC175 NOP HOC PHI CAO HOC	103NP03163650003		8,040,000.00	2,390,884,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Thị Kim Ngân-CH23NC118-CH23-CH23 NC-8,040,000-30/12/2016 NOP HOC PHI CAO HOC	103NP03163650004		8,040,000.00	2,398,924,105.00

30/12/2016	30/12/2016	HOC VIEN NGUYEN DIEU ANH, MA SO CH23NC008 NOP TIEN HOC PHI 2016.2017~NC:NGUYEN DIEU ANH - Nguoi chuyen: NGUYEN DIEU ANH	001CTD1163650419		8,040,000.00	2,406,964,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:VNVCN78157.Truong Van Binh CH23UD009 nop hoc phi~NC:TRUONG VAN BINH - Nguoi chuyen: TRUONG VAN BINH	001CTD1163650424		11,725,000.00	2,418,689,105.00
30/12/2016	30/12/2016	do thu hang CH23NC057~NC:NGUYEN XUAN NGUYEN - Nguoi chuyen: NGUYEN XUAN NGUYEN	001CTD1163650425		8,040,000.00	2,426,729,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:VNVCN75322.Nguyen nga linh , CH23NC100~NC:NGUYEN NGA LINH - Nguoi chuyen: NGUYEN NGA LINH	001CTD1163650426		8,040,000.00	2,434,769,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:VNVCN80329.hoc vien Thai Hoang Long MSHV CH22b129~NC:DAO TRAN THUY AN - Nguoi chuyen: DAO TRAN THUY AN	001CTD1163650431		480,000.00	2,435,249,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:VNVCN80865.Hoc phi Le Tu Mai CH23UD057~NC:LE TU MAI - Nguoi chuyen: LE TU MAI	001CTD1163650433		11,750,000.00	2,446,999,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NOP HOC PHI TRAN QUANG HUY CH23UD037 LOP CH23UD- DAN SU~NC:TRAN QUANG HUY - Nguoi chuyen: TRAN QUANG HUY	001CTD1163650434		11,725,000.00	2,458,724,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:CZ5800015.HOANG THU GIANG, MSHV: CH23NC 039 LOP CAO HOC NGHIEN CUU CHUYEN NGANH LUAT DAN SU-KHOA 23~NC:LE THI LOAN 01649778641 - Nguoi chuyen: LE THI LOAN 01649778641	001CTD1163650435		8,040,000.00	2,466,764,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Lê Phương Hoa-CH23UD031-CH23-CH23U D-11,725,000-30/12/2016	280NP04163650002		11,725,000.00	2,478,489,105.00
30/12/2016	30/12/2016	DO PHUONG THUY MSHV CH23UD090	103NP03163650006		11,725,000.00	2,490,214,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Hap thi nhu nguyet CH23UD065~NC:LE QUANG VUONG - Nguoi chuyen: LE QUANG VUONG	001CTD1163650557		11,725,000.00	2,501,939,105.00
30/12/2016	30/12/2016	(CKRmNo: 110216123085558)Hoc Vien Lai Nguyet Anh ma so CH23UD007 (NHH: LIENVIETPOSTBANK DONG DO-)-NC:NGUYEN THANH VAN - Nguoi chuyen: NGUYEN THANH VAN	001CTD1163650629		11,725,000.00	2,513,664,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Hoc vien Nguyen Thi Phuong Dung, Ma HV-CH23NC026 chuyen nganh LQT nop tien hoc phi~NC:Nguyen Thi Phuong Dung - Nguoi chuyen: Nguyen Thi Phuong Dung	001CTD1163650632		8,040,000.00	2,521,704,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NGUYEN QUYNH ANH NCS21A001 ~NC:NGUYEN QUYNH ANH - Nguoi chuyen: NGUYEN QUYNH ANH	001CTD1163650715		8,040,000.00	2,529,744,105.00

30/12/2016	30/12/2016	TRINH THI HOA CT ~NC:LY NHAN HA NAM - Nguoi chuyen: LY NHAN HA NAM	001CTD1163650723		11,725,000.00	2,541,469,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NOP HOC PHI NGUYEN THI BICH NGOC MA SO HOC VIEN CH23NC204	103NP03163650007		8,040,000.00	2,549,509,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Thuỷ Đương-CH23NC032-CH23-CH2 3NC-8,040,000-30/12/2016 NOP TIEN HOC PHI CAO HOC	103NP03163650008		8,040,000.00	2,557,549,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Thị Lam Thủy-CH23NC174-CH23-CH23 NC-8,040,000-30/12/2016 NOP HOC PHI CAO HOC DOT 2 KHOA 23	103NP03163650009		8,040,000.00	2,565,589,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Hoang Hai An-CH23NC235-CH23-CH23NC -8,040,000-30/12/2016	115NP03163650004		8,040,000.00	2,573,629,105.00
30/12/2016	30/12/2016	HOC PHI TRAN THI DIEU LINH CH23UD051, LOP CAO HOC UNG DUNG CHUYEN NGANH LUAT DAN SU KHOA 23~NC:LE THI MAI ANH - Nguoi chuyen: LE THI MAI ANH	001CTD1163650802		11,725,000.00	2,585,354,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:VNCN91128.Nop hoc phi 2016_2017 cao hoc k23. Ho va ten hoc vien: LE HUYEN TRANG. Ma hoc vien: CH23NC181~NC:NGUYEN DINH LONG - Nguoi chuyen: NGUYEN DINH LONG	001CTD1163650806		8,040,000.00	2,593,394,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:VNCN92314.LE VAN HUY CH23NC074~NC:LE VAN HUY - Nguoi chuyen: LE VAN HUY	001CTD1163650807		8,040,000.00	2,601,434,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:VNCN92380.HV Ngo Mai Phuong, Ma HV CH23NC136 nop tien hoc phi~NC:NGUYEN QUOC DAT - Nguoi chuyen: NGUYEN QUOC DAT	001CTD1163650808		8,040,000.00	2,609,474,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:VNCN92480.NGUYEN THI THUY DUONG CH23NC031 NOP TIEN HOC PHI NAM HOC 2016-2017~NC:NGUYEN THI THUY DUONG - Nguoi chuyen: NGUYEN THI THUY DUONG	001CTD1163650809		8,040,000.00	2,617,514,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:VNCN93236.nguyen thu ha-CH23NC047~NC:THAI TUNG SON - Nguoi chuyen: THAI TUNG SON	001CTD1163650816		8,040,000.00	2,625,554,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NGUYEN QUOC VIET DUC CH23NC037 DONG HOC PHI~NC:NGUYEN QUOC VIET DUC - Nguoi chuyen: NGUYEN QUOC VIET DUC	001CTD1163650823		8,040,000.00	2,633,594,105.00
30/12/2016	30/12/2016	VU THI THU HUONG CH23NC091~NC:VU THI THU HUONG - Nguoi chuyen: VU THI THU HUONG	001CTD1163650825		8,040,000.00	2,641,634,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TC:YK0500088.NGUYEN THI QUYNH OANH MSHV: CH23NC132 NOP HOC PHI~NC:NGUYEN THI QUYNH OANH - Nguoi chuyen: NGUYEN THI QUYNH OANH	001CTD1163650827		8,040,000.00	2,649,674,105.00

30/12/2016	30/12/2016	Hoang Kim Cuong hoc vien cao hoc CH23NC024 nop tien hoc phi nam hoc 2016 va 2017~NC:HOANG THI QUYNH TRANG - Nguoi chuyen: HOANG THI QUYNH TRANG	001CTD1163650834		8,400,000.00	2,658,074,105.00
30/12/2016	30/12/2016	TRAN LE HUNG NOP HOC PHI CAO HOC K23,MSHV:CH234D041~NC:TRAN LE HUNG - Nguoi chuyen: TRAN LE HUNG	001CTD1163650835		11,725,000.00	2,669,799,105.00
30/12/2016	30/12/2016	MAI THI HAU - CH23NC055~NC:MAI THI HAU - Nguoi chuyen: MAI THI HAU	001CTD1163650887		8,040,000.00	2,677,839,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Võ Thị Xuân Hương-CH23NC090-CH23-CH2 3NC-8,040,000-30/12/2016, NOP HOC PHI CAO HOC	123NP03163650001		8,040,000.00	2,685,879,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Lê Thị Oanh-CH23UD071-CH23-CH23 UD-11,725,000-30/12/2016	132NP03163650001		11,725,000.00	2,697,604,105.00
30/12/2016	30/12/2016	HA TRUONG GIANG HV LOP CH23017 MSHV017 NOP TIEN HOC PHI ~NC:HA TRUONG GIANG - Nguoi chuyen: HA TRUONG GIANG	001CTD1163650948		11,725,000.00	2,709,329,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NGUYEN PHUONG THAO MA HOC VIEN CH23NC163 ~NC:TN01684338948 - Nguoi chuyen: TN01684338948	001CTD1163650959		8,040,000.00	2,717,369,105.00
30/12/2016	30/12/2016	VUONG MAI ANH NOP TIEN HOC PHI CAO HOC CHO TRAN THI MAI SUONG; MSHV: CH23NC151~NC:Vuong Mai Anh - Nguoi chuyen: Vuong Mai Anh	001CTD1163650998		8,040,000.00	2,725,409,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Vũ Thị Nguyệt-CH23UD066-CH23-CH2 3UD-11,725,000-30/12/2016 NOP TIEN HOC PHI	103NP03163650010		11,725,000.00	2,737,134,105.00
30/12/2016	30/12/2016	CT, NH NHAN NH BuU dieN LieN VIET doNG do- Nguyen Minh phuong CH 234D076- Lop cao hoc ung dung luat kinh te khoa 23~NC:Nguyen Minh Phuong - Nguoi chuyen: Nguyen Minh Phuong	001CTD1163651028		11,725,000.00	2,748,859,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NGUYEN VAN DIEP (CH23NC036) LOP CAO HOC HANH CHINH NT HOC PHI~NC:NGUYEN VAN DIEP - Nguoi chuyen: NGUYEN VAN DIEP	001CTD1163651031		8,040,000.00	2,756,899,105.00
30/12/2016	30/12/2016	HOC VIEN CAO HOC KHOA 22 (CH22B002) NOP TIEN HOC PHI NAM HOC 2015 - 2016	114NP03163650001		10,385,000.00	2,767,284,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Phạm Thị Trinh-CH23UD101-CH23-CH23 UD-11,725,000-30/12/2016 NOP TIEN HOC PHI	103NP03163650011		11,725,000.00	2,779,009,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Thanh toan hoc phi DH Luat cho CH23NC168 8,040,000 VND, ma GD ViViet 1802644	001p751163650002		8,040,000.00	2,787,049,105.00
30/12/2016	30/12/2016	PHAM THI CHI NOP TIEN HOC PHI-CH23NC023-CH23-CH23NC -8,040,000-30/12/2016	114NP03163650002		8,040,000.00	2,795,089,105.00
30/12/2016	30/12/2016	KHUAT HUU VU TRUNG -CH23NC189-CH23-CH23NC-8, 040,000-30/12/2016	114NP03163650003		8,040,000.00	2,803,129,105.00

30/12/2016	30/12/2016	121_DO XUAN PHUONG MA HOC VIEN CH23NC140 NOP HOC PHI CAO HOC ~NC:01273255268 - Nguoi chuyen: 01273255268	001CTD1163651150		8,040,000.00	2,811,169,105.00
30/12/2016	30/12/2016	HV LE THI MY HANH CH 23NC053 ~NC:TN0962587694 - Nguoi chuyen: TN0962587694	001CTD1163651156		8,040,000.00	2,819,209,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NGUYEN VAN QUYET; CH23 NC143~NC:NGUYEN VAN QUYET - Nguoi chuyen: NGUYEN VAN QUYET	001CTD1163651176		8,040,000.00	2,827,249,105.00
30/12/2016	30/12/2016	NGUYEN THANH LUAN NCS21B013~NC:NGUYEN THANH LUAN - Nguoi chuyen: NGUYEN THANH LUAN	001CTD1163651182		8,040,000.00	2,835,289,105.00
30/12/2016	30/12/2016	BUI THI KIM ANH NOP HOC PHI CAO HOC MA CH23NC002~NC:VU THANH CAO - Nguoi chuyen: VU THANH CAO	001CTD1163651185		8,040,000.00	2,843,329,105.00
30/12/2016	30/12/2016	HOC PHI 2016-2017 NGHIEN CUU SINH KHOA 21 HOC BO SUNG CHUONG TRINH THAC SY~NC:NGUYEN QUY KHUYEN - Nguoi chuyen: NGUYEN QUY KHUYEN	001CTD1163651186		8,040,000.00	2,851,369,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Phạm Hồng Nhưng-CH23UD068-CH23-CH2 3UD-11,725,000-30/12/2016	120NP03163650002		11,725,000.00	2,863,094,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Long Vũ Quỳnh Phương-CH23UD074-CH23-CH 23UD-11,725,000-30/12/2016	120NP03163650003		11,725,000.00	2,874,819,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Đình Nho Bình-CH23NC018-CH23-CH23N C-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650004		8,040,000.00	2,882,859,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Phạm Thị Mỹ Linh-CH23NC101-CH23-CH23N C-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650005		8,040,000.00	2,890,899,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Trần Thị Thu Thảo-CH23UD085-CH23-CH23 UD-11,725,000-30/12/2016	120NP03163650006		11,725,000.00	2,902,624,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Thị Thuý An-CH23UD006-CH23-CH23UD -11,725,000-30/12/2016	430NP04163650001		11,725,000.00	2,914,349,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Trần Thu Yến-CH23NC200-CH23-CH23N C-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650007		8,040,000.00	2,922,389,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Triệu Thị Mai Phương-CH23NC139-CH23-CH 23NC-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650008		8,040,000.00	2,930,429,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Trương Quốc Bảo-CH23NC016-CH23-CH23N C-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650009		8,040,000.00	2,938,469,105.00
30/12/2016	30/12/2016	Thanh toán học phí DH Luật cho Ghj 1 VND, mã GD ViViet 1804210	001s482163650002		1.00	2,938,469,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Thu Thương-CH23NC177-CH23-CH 23NC-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650010		8,040,000.00	2,946,509,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Hoàng Phương-CH23NC138-CH23-CH 23NC-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650011		8,040,000.00	2,954,549,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Thị Minh Hiền-CH23NC065-CH23-CH23N C-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650012		8,040,000.00	2,962,589,106.00

30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Hồng Nhung-CH23NC131-CH23-CH23NC-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650013		8,040,000.00	2,970,629,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Thị Khánh Linh-CH23NC099-CH23-CH23NC-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650014		8,040,000.00	2,978,669,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Phạm Hải Yến-CH23NC199-CH23-CH23NC-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650015		8,040,000.00	2,986,709,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Trần Hải Ninh-CH23UD069-CH23-CH23UD-11,725,000-30/12/2016	120NP03163650016		11,725,000.00	2,998,434,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Hoàng Thị Thủy Trang-CH23NC179-CH23-CH23NC-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650017		8,040,000.00	3,006,474,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Hầu Tuyết Ngân-N23NC201-N23N-N23NC2-8,040,000-30/12/2016	120NP03163650018		8,040,000.00	3,014,514,106.00
30/12/2016	30/12/2016	DO MANH PHUONG-KHOA 21-CHUYEN NGANH LUAT KINH TE-7,880,000-30/12/2016-NOP HOC PHI NGHIEN CUU SINH NAM HOC 2016	115NP03163650005		7,880,000.00	3,022,394,106.00
30/12/2016	30/12/2016	DO MANH PHUONG-KHOA 21-CHUYEN NGANH LUAT KINH TE-8,040,000-30/12/2016-NOP TIEN HOC PHI CAO HOC BO SUNG	115NP03163650006		8,040,000.00	3,030,434,106.00
30/12/2016	30/12/2016	MA HOC VIEN :CH23UD055 - LE MINH LY NT HOC PHI	120GL04163650007		11,725,000.00	3,042,159,106.00
30/12/2016	30/12/2016	NOP TIEN HOC PHI, HO-TEN: NONG THI TRANG, MSHV: CH23NC184~NC:NONG THI TRANG - Nguoi chuyen: NONG THI TRANG	001CTD1163651446		8,040,000.00	3,050,199,106.00
30/12/2016	30/12/2016	NOP HOC PHI MA SV LE THI ANH HUYEN MA SO CH23NC076~NC:TRAN THI THU HONG - Nguoi chuyen: TRAN THI THU HONG	001CTD1163651459		8,040,000.00	3,058,239,106.00
30/12/2016	30/12/2016	NOP HOC PHI HOC VIEN NGUYEN TRI TUAN MA HOC VIEN CH23NC206~NC:NGUYEN TRI TUAN - Nguoi chuyen: NGUYEN TRI TUAN	001CTD1163651462		8,040,000.00	3,066,279,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Luong duc Thang- Ma so CH23NC166 nop tien hoc phi. Nhan tai Chi nhanh dong do~NC:Luong duc Thang - Nguoi chuyen: Luong duc Thang	001CTD1163651492		8,040,000.00	3,074,319,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Hoc vien Pham Minh duc - CH23 Ly Luan ma HV:CH23NC038.Nhan tai CN dong do~NC:Pham Minh duc - Nguoi chuyen: Pham Minh duc	001CTD1163651580		8,040,000.00	3,082,359,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Đỗ Hoàng Long-CH23NC106-CH23-CH23NC-8,040,000-30/12/2016	110NP03163650001		8,040,000.00	3,090,399,106.00
30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Sơn Tùng-CH23UD104-CH23-CH23UD-11,725,000-30/12/2016	105NP03163650001		11,725,000.00	3,102,124,106.00
30/12/2016	30/12/2016	QUAN THI MAI HUONG NOP TIEN HOC PHI NAM HOC 2016-2017 MA SV CH23NC089 - LOP CH23NC	111NP03163650001		8,040,000.00	3,110,164,106.00

30/12/2016	30/12/2016	Nguyễn Thị Hằng-CH23UD025-CH23-CH23 UD-11,725,000-30/12/2016	121NP03163650001		11,725,000.00	3,121,889,106.00
30/12/2016	30/12/2016	NOP TIEN HOC PHI CHO DO XUAN QUY. MA SO SINH VIEN CH23NC144~NC:MAI THI DUNG - Nguoi chuyen: MAI THI DUNG	001CTD1163651800		8,040,000.00	3,129,929,106.00
30/12/2016	30/12/2016	TP CT 05 MON DOT THU HP KY I(2016-2017)	120TP01163650014	2,430,958.00		3,127,498,148.00
30/12/2016	30/12/2016	NGUYEN THI BINH MA HOC VIEN NCS 21B003~NC:NGUYEN THI LAN ANH - Nguoi chuyen: NGUYEN THI LAN ANH	001CTD1163651827		8,040,000.00	3,135,538,148.00
30/12/2016	30/12/2016	nop tien hoc phi cho hoc vien nguyen thanh binh, mhv: ch 23 nc 019~NC:nguyen thanh binh - Nguoi chuyen: nguyen thanh binh	001CTD1163651829		8,040,000.00	3,143,578,148.00
30/12/2016	30/12/2016	HOC PHI~NC:Van phong Toa an Nhan dan Toi cao - Nguoi chuyen: Van phong Toa an Nhan dan Toi cao	001CTD1163651830		11,725,000.00	3,155,303,148.00
30/12/2016	30/12/2016	CH23NC045-NGUYEN THI THU HA-CH23-CH23NC-NOP HOC PHI NAM 2	330NP04163650001		8,040,000.00	3,163,343,148.00
30/12/2016	30/12/2016	HOC PHI CAO HOC NGUYEN THI NGOC ANH MHV CH23NC007 .~NC:NGUYEN THI NGOC ANH - Nguoi chuyen: NGUYEN THI NGOC ANH	001CTD1163651841		8,040,000.00	3,171,383,148.00
Cộng doanh số Total					2,430,958.00	1,009,550,001.00
Số dư cuối kỳ Ending Balance						3,171,383,148.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bảng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bảng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát